

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí

Bà Nguyễn Thị Hoè

Ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 06/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo: **Phan Minh P**, sinh ngày 30/3/1987 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký HKTT: Số 16 B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật sân bay C; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Phan Anh T và bà Phạm Thị H Lan (đã chết); có vợ là: Huỳnh Thị B (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại giam K, tỉnh Bình Định – Bộ Công an theo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023 ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam và Quyết định thi hành án hình phạt tù số 24/2024/QĐ-CA ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Minh P: Luật sư Nguyễn Văn N - Văn phòng luật sư Công Bằng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: 20, tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt

Các bị hại:

- Anh Hồ Minh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 2, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Chị Lê Thuỳ D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 2, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Anh Hoàng Công Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 6, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 2, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 2, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Những người làm chứng:

- Chị Hồ Thị Quỳnh A, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 2, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Ông Hoàng Công D, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn 6, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2020, do có quen biết anh Hồ Minh T, anh Hoàng Công Đ và chị Lê Thùy D ở xã L, thành phố Đ là những người muốn xin cho người thân vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ nên Phan Minh P đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. P đưa ra thông tin gian dối mình quen các lãnh đạo Cảng Hàng không Đ và có thể xin cho người khác vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ. Khi có người đặt vấn đề xin việc, P lập giấy thỏa thuận, cam kết, ấn định thời gian xin được việc và yêu cầu những người xin việc đưa tiền cho mình. Sau khi nhận được tiền từ những người xin việc, P chiếm đoạt sử dụng vào việc cá nhân, hoàn toàn không làm gì để xin việc cho những người như đã thỏa thuận. Với thủ đoạn trên P đã lừa đảo và chiếm đoạt tiền của 03 người bị hại, cụ thể:

1. Ngày 06/02/2020, tại nhà anh Hồ Minh T, Phan Minh P đưa ra thông tin gian dối quen lãnh đạo Cảng Hàng không Đ và xin được cho em gái anh Thăng là Hồ Thị Quỳnh A vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ, P yêu cầu anh T đưa số tiền 34.000 USD để xin việc. Được anh T đồng ý nên P ký giấy thỏa thuận và cam kết đến ngày 15/7/2020 sẽ có quyết định cho em gái anh T vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ. Anh T đã giao cho P số tiền 34.000 USD (tương đương 788.834.000 đồng), P không thực hiện như cam kết mà chiếm đoạt chi tiêu cá nhân.

2. Ngày 06/02/2020, cũng tại nhà anh Hồ Minh T, chị Lê Thùy D đặt vấn đề nhờ Phan Minh P xin cho người thân là anh Hồ Quyết vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ. P yêu cầu chị D đưa số tiền 35.000 USD để xin việc, được chị D đồng ý nên P ký giấy thỏa thuận và cam kết đến ngày 15/7/2020 sẽ có quyết định cho người thân chị D vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ. Ngày 15/02/2020, chị D cùng chồng mình và em gái của chồng đã chuyển khoản tổng số tiền 800.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV số 56210002702928 của Phan Minh P. Sau khi nhận được tiền, P hoàn toàn không làm gì để xin việc như cam kết mà chiếm đoạt tiền chi tiêu cá nhân hết.

3. Ngày 20/3/2020, tại nhà anh Hoàng Công Đ, ở thôn 6, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Phan Minh P đưa ra thông tin gian dối quen lãnh đạo Cảng Hàng không Đ và cam đoan xin được cho anh Đ vào làm việc tại Cảng Hàng

không Đ. P yêu cầu anh Đ đưa số tiền 950.000.000 đồng để xin việc. Được anh Đ đồng ý, P đã ký bản tự thỏa thuận và cam kết đến ngày 30/9/2020 anh Đ sẽ có quyết định vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ. Ngày 23/3/2020 anh Đ đã chuyển khoản số tiền 950.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV số 56210002702928 của Phan Minh P. Sau khi nhận được tiền, P hoàn toàn không làm gì để xin việc cho anh Đ như cam kết mà chiếm đoạt số tiền trên chi tiêu cá nhân.

Tổng số tiền Phan Minh P chiếm đoạt của các anh Hồ Minh T, anh Hoàng Công Đ và chị Lê Thùy D là 2.538.834.000 đồng.

Ngày 01/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình ban hành Kết luận giám định số 777/KL-KTHS, kết luận: Các chữ viết, chữ ký của Phan Minh P tại “Mục bên A” trên các “Giấy thỏa thuận và cam kết”, ngày 06/02/2020 và “Bản tự thỏa thuận và cam kết”, ngày 20/3/2020 là chữ ký, chữ viết trực tiếp, do Phan Minh P ký, viết ra.

Ngày 21/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình ban hành Kết luận giám định số 819/KL-KTHS, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh đối với dữ liệu trong USB có file video do anh Hồ Minh T cung cấp.

Ngày 16/11/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình ban hành Kết luận giám định số 1037/KL-KTHS, kết luận: Chữ viết Phan Minh P, chữ ký phía trên chữ viết Phan Minh P dưới mục Bên A trên “Giấy thỏa thuận và cam kết” ngày 06/02/2020 là chữ viết, chữ ký trực tiếp; chữ viết, chữ ký trên so với chữ viết, chữ ký của Phan Minh P trên các mẫu so sánh là cùng một người viết, ký ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án gồm:

- Bản tự thỏa thuận và tự nguyện cam kết ngày 20/3/2020 giữa anh Hoàng Công Đ và Phan Minh P, thể hiện việc P cam kết hỗ trợ, giúp đỡ xin việc làm cho anh Đ vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ.
- Giấy thỏa thuận và cam kết ngày 06/02/2020 giữa anh Hồ Minh T và Phan Minh P, thể hiện việc P cam kết hỗ trợ, giúp đỡ xin việc làm tại Cảng Hàng không Đ cho anh T.
- Giấy thỏa thuận và cam kết ngày 06/02/2020 giữa chị Lê Thùy D và Phan Minh P, thể hiện việc P cam kết hỗ trợ, giúp đỡ xin việc làm tại Cảng Hàng không Đ cho chị D.
- Giấy nộp tiền mặt ngày 23/3/2020 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Bình của anh Hoàng Công Đ, thể hiện việc anh Đ chuyển số tiền 950.000.000 đồng vào tài khoản của Phan Minh P.
- Các tin nhắn trên ứng dụng mạng xã hội Zalo do anh Hoàng Công Đ cung cấp, thể hiện việc trao đổi giữa anh Đ và Phan Minh P về việc xin việc làm cho anh Đ.
- 01 USB chứa file video thể hiện việc Phan Minh P nhận tiền tại nhà anh Hồ Minh T.

Tổng số tiền mà Phan Minh P đã chiếm đoạt của các bị hại Hồ Minh T, Lê Thuỳ D và Hoàng Công Đ là 2.538.834.000 đồng. Cho đến nay, P chưa bồi thường cho các bị hại.

Cáo trạng số 90/VKS-P3 ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phan Minh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố.

Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường đủ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cho các bị hại, xem xét xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Minh P: Nhất trí với tội danh và điều luật của Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn của bị cáo để áp dụng mức hình phạt thấp nhất có thể cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Minh P, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Minh P từ 13 năm đến 13 năm 6 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng và tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phan Minh P thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất có thể cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh P, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh P thống nhất khai nhận: Từ tháng 2/2020 đến tháng 3/2020, Phan Minh P không có chức năng, quyền hạn xin việc cho người khác vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ nhưng khi biết anh Hồ Minh T, chị Lê Thuỳ D có nhu cầu xin việc cho người nhà, còn

anh Hoàng Công Đ có nhu cầu trực tiếp làm việc tại Cảng Hàng không Đ, P đã nảy sinh ý định lừa dối những người này nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Để thực hiện được mục đích chiếm đoạt tiền, P đã đưa ra thông tin gian dối là quen các lãnh đạo Cảng Hàng không Đ, cam kết xin được cho người khác vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ, làm cho các bị hại tin tưởng giao tiền cho P. Với thủ đoạn đó, P đã chiếm đoạt của các anh Hồ Minh T, anh Hoàng Công Đ và chị Lê Thùy D tổng số tiền 2.538.834.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết mà không làm một việc gì để xin việc cho anh Đ cũng như người thân của anh T, chị D. Hội đồng xét xử thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án và đã tranh tụng làm rõ tại phiên toà, do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Cáo trạng số: 90/VKS-P3 ngày 30/11/20223 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phan Minh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Minh P là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây khó khăn cho cuộc sống của các bị hại khi bị chiếm đoạt một khoản tiền rất lớn, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước. Bị cáo là người đã hoàn toàn trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do tham lam, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của các bị hại đã thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền rất lớn của họ. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về quá trình nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Minh P ngoài các lần phạm tội trong vụ án này, còn bị Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 07 năm tù cùng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên được coi là có quá trình nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt áp dụng:

Căn cứ vào quá trình nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù với mức án thật nghiêm khắc nhằm tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian dài để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt của anh Hồ Minh T số tiền 788.834.000 đồng, của chị Lê Thùy D số tiền 800.000.000 đồng, của anh

Hoàng Công Đ số tiền 950.000.00 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại nên cần căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Phan Minh P phải có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại như đã nêu trên.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 USB chứa file video là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ.

[6]. Về án phí: Bị cáo Phan Minh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Minh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Phan Minh P 13 (mười ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 75/2023, ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã xử phạt Phan Minh P 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo Phan Minh P phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phan Minh P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho anh Hồ Minh T số tiền: 788.834.000 đồng (bảy trăm tám mươi tám triệu tám trăm ba mươi tư nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Lê Thuỳ D số tiền: 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

- Bồi thường cho anh Hoàng Công Đ số tiền: 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa file video là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Minh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 82.776.680 đồng (tám mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định (đối với những người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2024;
Tại phòng nghị án Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí

Ông Mai Văn Ngọc

Bà Nguyễn Thị Hoà

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo: **Phan Minh P**, sinh ngày 30/3/1987 tại Bình Định; Nơi cư trú: Số 16 Bình Hoà 7, phường Khê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố bị cáo Phan Minh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Biểu quyết 5/5

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Minh P..... năm tù.

Tổng hợp hình phạt tại bản án số 75/2023, ngày 29/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

Biểu quyết 5/5

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phan Minh P có trách nhiệm bồi thường lại số tiền 2.538.834.000 đồng cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Trả lại cho anh Hồ Minh T số tiền: 788.834.000 đồng.
- Trả lại cho chị Lê Thùy D số tiền: 800.000.000 đồng.
- Trả lại cho anh Hoàng Công Đ số tiền: 950.000.000 đồng.

Biểu quyết 5/5

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án các vật chứng sau:

- Bản tự thỏa thuận và tự nguyện cam kết ngày 20/3/2020 giữa anh Hoàng Công Đ và Phan Minh P, thể hiện việc P cam kết hỗ trợ, giúp đỡ xin việc làm cho anh Đ vào làm việc tại Cảng Hàng không Đ; Giấy thỏa thuận và cam kết ngày 06/02/2020 giữa anh Hồ Minh T và Phan Minh P, thể hiện việc P cam kết hỗ trợ, giúp đỡ xin việc làm tại Cảng Hàng không Đ cho anh T; Giấy thỏa thuận và cam kết ngày 06/02/2020 giữa chị Lê Thùy D và Phan Minh P, thể hiện việc P cam kết hỗ trợ, giúp đỡ xin việc làm tại Cảng Hàng không Đ cho chị D; Giấy nộp tiền mặt ngày 23/3/2020 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Bình của anh Hoàng Công Đ, thể hiện việc anh Đ chuyển số tiền 950.000.000 đồng vào tài khoản của Phan Minh P; Các tin nhắn trên ứng dụng mạng xã hội Zalo do anh Hoàng Công Đ cung cấp, thể hiện việc trao đổi giữa anh Đ và Phan Minh P về việc xin việc làm cho anh Đ.

- 01 USB chứa file video thể hiện việc Phan Minh P nhận tiền tại nhà anh Hồ Minh T.

Biểu quyết 5/5

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 82.776.680 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Biểu quyết 5/5

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Biểu quyết 5/5

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày tháng năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**